TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hàn Hòa Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

3. Ông Nguyễn Thành Châu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 690/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 668/TB - THS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức T1 (tên gọi khác: B2), sinh ngày 05/01/1988, tại tỉnh Đồng Nai; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số TK37/18 đường Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số 57-59 Đường số 1E, Khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Thùy và bà Bùi Thị Phương Hà, có vợ là Nguyễn Thị H1 (là bị cáo trong vụ án); tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 322/2009/HSST, ngày 29/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thanh phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích" (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/8/2020; có mặt

2. Nguyễn Thị H1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/8/1992, tại tỉnh Đăk Lăk; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở hiện nay: Số 57-59 Đường số 1E, Khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề

nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Huy và bà Nguyễn Thị Nhàn; có chồng là Bùi Đức T1 là bị cáo trong vụ án; tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2019; có mặt

3. Thái Hữu L1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/8/1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 40H/2/10 đường Phan Đình Phùng, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Lương Phước (đã chết) và bà Ngô Thị Xê (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2019; có mặt

4. Lê Thanh T2 (tên gọi khác: TL), sinh ngày 01/01/1973, tại tỉnh Đồng Tháp; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 374 ấp Hưng Thành Tây, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp Kháng nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tư và bà Trần Thị Tú Châu; có vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 552/HSST, ngày 13/3/1998 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 90/2013/HSST, ngày 25/6/2013 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 01 năm 03 tháng tù về tội "Gá bạc", tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 02 năm 03 tháng tù (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2019; có mặt

5. Nguyễn Tiến B1 (tên gọi khác: TN), sinh ngày 21/9/1996, tại tỉnh Quảng Bình; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vĩnh Phước, xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Số 737 đường Hoàng Sa, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Bình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2019; có mặt

6. Hồ Văn Y1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/4/1974, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 501 Lô D, Chung cư Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 49/14/14 đường 51 Phường 14, quận Gò Vấp; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hoàng (đã chết) và bà Hồ Thị Ngọc Hạnh; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 74/2019/HSST, ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ chí Minh tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội "Đánh bạc";

- Nhân thân: Bản án số 15/HSST, ngày 15/12/1992 của Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên phạt 15 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản của công dân"; Bản án số

255/HSST ngày 26/11/1994 của Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên phạt 15 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản của công dân"; Bản án số 888/HSST, ngày 04/6/1997 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản của công dân", tổng hợp hình phạt, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 08 tháng tù; Bản án số 471/HSST, ngày 22/02/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" ngày 12/02/2005 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2019; có mặt

7. Trần Hoàng L2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/11/1983, tại tỉnh Long An; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 122/27/56/22C đường Tôn Đản, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lợi (đã chết) và bà Trần Thị Tum; chung sống như vợ chồng với Trần Thị Mộng Thúy, có 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 764/2015/HSPT, ngày 04/12/2015 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp tài sản", ngày 31/5/2018 chấp hành xong án phạt tù; Nhân thân: Bản án số 1812/2007, ngày 20/12/2007, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản";

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2019; có mặt.

8. Dư Hùng Q (tên gọi khác: H2), sinh ngày 15/8/1972, tại tỉnh An Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31/12/9 Đường số 1, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số 60/16 đường Phước Hưng, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Văn Mạnh (đã chết) và bà Huỳnh Hoa Các; có vợ và 01 con, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2019; có mặt.

9. Nguyễn Trần M1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/10/1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1041/62/30/2 đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nghét (đã chết) và bà Trần Thị Bích Thủy; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2019; có mặt.

Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Y1: Luật sư Phùng Văn Đ, Văn phòng Luật sư PV, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến B1: Luật sư Nguyễn Văn T3, Văn phòng Luật sư M, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức T1, Chung Phú H2 và Hồ Xuân H3 là bạn bè, chung vốn mở quán ăn lấy tên Những người bạn, Chung Phú H2 đứng tên ký Hợp đồng thuê nhà số 737 đường Hoàng Sa, Phường 9, Quận 3, Chung Phú H2 được giao trách nhiệm đứng tên giấy phép quán ăn, điều hành hoạt động của quán ăn tại tầng trệt và tầng 1; còn tầng 2 và tầng 3 dành cho nhân viên quán ăn ở và để cho Bùi Đức T1 và Hồ Xuân H3 quản lý, sử dụng.

Từ đầu tháng 12/2019, Bùi Đức T1 chuẩn bị phương tiện gồm bài tây, tô, hạt xí ngầu, bát tô, đồ ăn nước uống để "Tổ chức đánh bạc" bằng hình thức đánh bài binh xập xám tính chi ăn thua bằng tiền, tại tầng 2 nhà số 737 đường Hoàng Sa, Phường 9, Quận 3, để thu tiền xâu. Bùi Đức T1 giao cho Nguyễn Thị H1 (vợ của Bùi Đức T1) làm nhiệm vụ quản lý sòng bạc, giữ tiền xâu, Nguyễn Thị H1 được Bùi Đức T1 trả công từ 250.000 đồng đến 500.000 đồng/ngày. Bùi Đức T1 thuê Nguyễn Tiến B1 làm nhiệm vụ phục vụ đồ ăn uống cho người tham gia đánh bạc, khi khách có nhu cầu thì Nguyễn Thị H1 sẽ dùng máy bộ đàm gọi cho Nguyễn Tiến B1 mang đồ ăn vào sòng bạc, ngoài ra nếu người đến đánh bạc không phải là người quen mà được sự đồng ý của Bùi Đức T1 hoặc Nguyễn Thị H1 thì Nguyễn Tiến B1 sẽ dẫn lên sòng bạc để đánh bạc, Nguyễn Tiến B1 được Bùi Đức T1 trả công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày. Bùi Đức T1 thuê Thái Hữu L1, Lê Thanh T2 chia bài cho người đánh bạc và thu tiền xâu, đưa lại cho Bùi Đức T1 hoặc Nguyễn Thị H1, Thái Hữu L1 và Lê Thanh T2 được Bùi Đức T1 trả công là 01 chi/khung (01 chi trị giá bao nhiêu tiền do người chơi thỏa thuận).

Hình thức đánh bạc: Khi có đủ 04 người chơi bài, đã thống nhất trị giá mỗi chi, mỗi người được đổi tiền mặt lấy phỉnh có ghi số điểm (02 phỉnh màu xanh, mỗi phỉnh tương dương 1.000.000 đồng và 10 phỉnh màu đỏ, mỗi phỉnh tương đương 100.000 đồng) để chơi bài. Người chia bài dùng bộ bài tây 52 lá chia đều 04 tụ, mỗi tụ 13 lá. Sau đó, 04 người đánh bài lần lượt dùng hạt xí ngầu lắc để tính điểm, ai có điểm số cao nhất sẽ được chọn tụ bài trước. Từ 13 lá bài được chia, mỗi người chơi tự xếp thành 03 chi theo thứ tự từ dưới lên, gồm chi đầu có 05 lá bài đặt dưới cùng, chi giữa có 05 lá bài đặt ở giữa và chi cuối có 03 lá bài đặt trên đầu. Sau khi xắp xếp bài xong, người chơi sẽ ngửa bài để tính thắng thua với nhau theo từng chi.

Cách tính thắng thua: Dách là 01 đôi sẽ thua thú là 02 đôi với 01 lá bài, thú thua sám cô là 03 lá bài giống nhau và 02 lá bài còn lại, sám cô thua sảnh là 05 lá bài liên tiếp nhau có số từ nhỏ đến lớn không đồng chất, đồng màu. Sảnh thua thùng là 05 lá bài đồng chất, đồng màu không cần có số liên tục. Thùng thua cù lủ là 02 đôi và 03 lá bài giống nhau về số, cù lủ thua tứ quý là 4 lá bài đồng nhất về số. Tứ quý thua thùng phá sảnh là 05 lá bài liên tiếp có số liên tục từ nhỏ đến lớn đồng chất cùng màu. Trong 03 chi so kè với nhau, người nào có từ 02 chi lớn hơn bài người khác thì sẽ được tính là người đó thắng.

Cách tính tỷ lệ ăn chi: Nếu thắng củ lủ ăn được 02 chi, thắng thùng phá sảnh ăn được 10 chi, thắng sám cô ăn được 03 chi, thắng tứ quý ăn được 08 chi, thắng 03 sảnh ăn được 06 chi, thắng 03 thùng ăn được 06 chi, thắng năm đôi ăn được 06 chi,

thắng sáu đôi ăn được 06 chi, thắng đồng màu 12 lá ăn được 12 chi, thắng đồng màu 13 lá ăn được 26 chi.

Tùy theo tỷ lệ cá cược và số chi bị thua, người thua sẽ dùng phỉnh để trả cho người thắng tương ứng với số tiền và tỷ lệ cá cược. Khi có người thua hết số phỉnh đã đổi thì được tính là đã chơi xong 01 chếnh, người chia bài sẽ quy đổi phỉnh thành tiền cho người thắng, thua và thu tiền xâu 01 chi/người, rồi tiếp tục chơi chếnh mới. Khi chơi xong 01 khung là 04 chếnh thì đổi người phát hỏa chia bài, chơi khung mới.

Về thu tiền xâu: Bùi Đức T1 quy ước sau mỗi chếnh người chơi bài sẽ đưa mỗi người 01 chi tiền xâu cho người phát hỏa. Khi hết 01 khung, người phát hỏa sẽ trực tiếp cầm 16 chi tiền xâu thu được đưa lại cho Bùi Đức T1 hoặc Nguyễn Thị H1, người chia bài được trả công 1 chi/khung.

Khoảng 20 giờ, ngày 18/12/2019, Bùi Đức T1, Nguyễn Thị H1, Thái Hữu L1, Lê Thanh T2, Nguyễn Tiến B1 tổ chức cho Hồ Văn Y1, Trần Hoàng L2, Dư Hùng Q và Nguyễn Trần M1 đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám tính chi, được thua bằng tiền, tại tầng 2 nhà số 737 đường Hoàng Sa, Phường 9, Quận 3. Thỏa thuận như sau: Cứ 01 chếnh, mỗi người sử dụng 03 triệu đồng, đổi 02 phỉnh màu xanh tương đương 2.000.000 đồng và đổi 10 phỉnh màu đỏ tương đương 1.000.000 đồng. Dùng bài tây 52 lá đánh binh xập xám, tính mỗi chi là 100.000 đồng (thắng thua chung bằng phỉnh, sau đó quy đổi ra tiền). Khi một người hết 30 chi thì kết thúc 01 chếnh, kết thúc 04 chếnh gọi là 01 khung, thì mỗi người phải đóng 400.000 đồng (tổng cộng 1.600.000 đồng) để trả tiền xâu là 1.500.000 triệu đồng và 100.000 đồng là tiền trả cho người chia bài.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Công an phát hiện, bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Thị H1, Thái Hữu L1, Lê Thanh T2, Nguyễn Tiến B1 đang tổ chức cho Hồ Văn Y1, Trần Hoàng L2, Dư Hùng Q và Nguyễn Trần M1 đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám tính chi, được thua bằng tiền tại tầng 2. Thời điểm bị phát hiện bắt quả tang, Bùi Đức T1 đi ra ngoài nên không bị bắt giữ. Lúc này, Hồ Văn Y1, Trần Hoàng L2, Dư Hùng Q và Nguyễn Trần M1 đã chơi được 01 khung (04 chếnh, mỗi chếnh sử dụng 12 triệu đồng để đánh bạc) tương đương với số tiền đã sử dụng để đánh bài binh xập xám tính chi ăn thua bằng tiền là 48.000.000 đồng; Nguyễn Thị H1 đã thu 1.500.000 triệu đồng tiền xâu; Thái Hữu L1 đã thu 100 nghìn đồng tiền chia bài, còn Lê Thanh T2 đang chia bài cho khung mới.

Quá trình điều tra, Bùi Đức T1 bỏ trốn, ngày 11/8/2020 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Bùi Đức T1 khai từ ngày 11/12/2019 đến ngày 18/12/2019 đã thu được 15 triệu đồng tiền xâu, sau khi trừ chi phí (tiền công cho Nguyễn Thị H1, Thái Hữu L1, Lê Thanh T2, Nguyễn Tiến B1 và tiền ăn uống), Bùi Đức T1 thu lợi 5 triệu đồng; Nguyễn Thị H1 khai từ ngày 15/12 đến ngày 18/12/2019 thu được 7.950.000 đồng tiền xâu, đưa lại cho Bùi Đức T1, được Bùi Đức T1 trả công 1.250.000 đồng; Thái Hữu L1 khai từ ngày 15/12 đến ngày 18/12/2019 thu được 7.650.000 đồng tiền xâu, đưa lại cho Nguyễn Thị H1 7.200.000 triệu đồng, Thái Hữu L1 được hưởng 450.000 đồng; Lê Thanh T2 khai từ ngày 11/12/2019 đến ngày 17/12/2019 thu được 6.910.000 đồng tiền xâu đưa lại cho Bùi Đức T1 và Nguyễn Thị H1 6.480.000 đồng, Lê Thanh T2 hưởng 430.000 đồng; Nguyễn Tiến B1 khai được Bùi Đức T1 trả công

và được khách cho tiền bo tổng cộng 1.500.000 đồng; Hồ Văn Y1 khai mang theo 27.800.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 9.000.000 đồng để đánh bạc, đã thua 2.400.000 triệu đồng, bị thu giữ 25.400.000 triệu đồng; Trần Hoàng L2 khai mang theo 5.800.000 đồng để đánh bạc, đã thua 2.000.000 đồng, bị thu giữ 3.800.0000 triệu đồng; Dư Hùng Q khai mang theo 14.500.000 đồng để đánh bạc, đã thua 1.600.000 đồng, bị thu giữ 12.900.000 đồng; Nguyễn Trần M1 khai mang theo 9.600.000 đồng để đánh bạc, hòa vốn, bị thu giữ 9.600.000 đồng.

Đối với 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng và 03 gói nilon chứa tinh thể không màu thu giữ của Nguyễn Tiến B1, Nguyễn Tiến B1 biết rõ đây là ma túy tổng hợp, 01 bình nhựa có gắn nỏ, 01 cân tiểu ly màu đỏ có chữ Marllono, 01 hộp quẹt, 01 cái nhíp, nhiều gói nilon và giấy kích cỡ khác nhau là dụng cụ sử dụng ma túy. Tất cả là của người tên Heo (không rõ lai lịch) nhờ Nguyễn Tiến B1 cất giữ dùm.

Kết luận giám định số 44/KLGĐ-H ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

"Tinh thể chất màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 148,2670 g, loại Methamphetamine; Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,0472 g, loại Methamphetamine".

Tại bản cáo trạng số: 518/CT-VKS-P2 ngày 28/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Thị H1, Thái Hữu L1, Lê Thanh T2, Nguyễn Tiến B1 về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Hồ Văn Y1, Trần Hoàng L2, Dư Hùng Q và Nguyễn Trần M1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Tiến B1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Đức T1 từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc";

Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1, Thái Hữu L1 từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; về tội "Tổ chức đánh bạc"; tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Thị H1 1.200.000 đồng, Thái Hữu L1 450.000 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Thanh T2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc";

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử

phạt bị cáo Nguyễn Tiến B1 từ 17 năm tù đến 18 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 19 năm 06 tháng tù đến 21 năm tù; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Hồ Văn Y1 từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù về tội "Đánh bạc"; tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 74/2019/HSST, ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đoi bo sung năm 2017; xu phạt bị cáo Trần Hoàng L2 từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Đánh bạc"; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.800.000 đồng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Dư Hùng Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Đánh bạc"; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.900.000 đồng;

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Trần M1 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Đánh bạc"; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.600.000 đồng;

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Y1 trình bày: Ghi nhận đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Hồ Văn Y1 như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã giúp cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết này. Hiện nay bị cáo bị bệnh tiểu đường, tai biến nên đề nghị xem xét giảm mức án thấp nhất cho bị cáo. Đối với số tiền 18.600.000 đồng là tiền thai sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến B1 trình bày: Luật sư đồng ý tội danh theo cáo trạng truy tố nhưng mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, về tội tổ chức đánh bạc thì bị cáo chỉ là người làm thuê theo sự chỉ đạo của bị cáo Bùi Đức T1 và khối lượng ma túy tàng trữ là 151 gam so với mức hình phạt khởi điểm của tội này là 15 năm tù, xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo về tội tổ chức đánh bạc theo Điều 58 của Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã giúp cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng Điều 54 xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tiến B1.

Các bị cáo Nguyễn Tiến B1, Hồ Văn Y1, nhất trí nội dung bào chữa của các Luật sư, không bổ sung.

Các bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Thị H1, Thái Hữu L1, Lê Thanh T2, Trần Hoàng L2, Dư Hùng Q và Nguyễn Trần M1 không tham gia tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp: Về các ý kiến của các Luật sư đồng ý tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các Luật sư cho rằng các bị cáo đã giúp cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án để đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng vì trường hợp này các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã nêu. Về ý kiến đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất hoặc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự thuộc thẩm quyền quyết định của Hộ đồng xét xử xem xét, cân nhắc, đánh giá và quyết định.

Các Luật sư và Kiểm sát viên giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bùi Đức T1, Nguyễn Thị H1, Thái Hữu L1, Lê Thanh T2, Nguyễn Tiến B1, Hồ Văn Y1, Trần Hoàng L2, Dư Hùng Q và Nguyễn Trần M1 đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Thị H1, Thái Hữu L1, Lê Thanh T2, Nguyễn Tiến B1, Hồ Văn Y1, Trần Hoàng L2, Dư Hùng Q và Nguyễn Trần M1 tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp vật chứng. đã được thu giữ, lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Từ đầu tháng 12/2019, Bùi Đức T1 chuẩn bị phương tiện gồm bài tây, bát tô, hạt xí ngầu, đồ ăn uống để "Tổ chức đánh bạc" bằng hình thức đánh bài binh xập xám tính chi ăn thua bằng tiền, tại tầng 2 nhà số 737 đường Hoàng Sa, Phường 9, Quận 3, để thu tiền xâu. Bùi Đức T1 giao cho vợ là Nguyễn Thị H1 quản lý sòng bạc, giữ tiền xâu. Bùi Đức T1 thuê Nguyễn Tiến B1 làm nhiệm vụ phục vụ ăn uống cho người tham gia đánh bạc, khi khách có nhu cầu thì Nguyễn Thị H1 sẽ dùng máy bộ đàm gọi cho Nguyễn Tiến B1 mang đồ ăn vào sòng bạc, ngoài ra nếu người đến đánh bạc không phải là người quen mà được sự đồng ý của Bùi Đức T1 hoặc Nguyễn Thị H1 thì Nguyễn Tiến B1 sẽ dẫn lên sòng bạc để đánh bạc, Nguyễn Tiến B1 được Bùi Đức T1 trả công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày. Bùi Đức T1 thuê Thái Hữu L1, Lê Thanh T2 chia bài, thu tiền xâu. Đến 21 giờ 30 phút, ngày 18/12/2019, thì bị phát hiện, bắt quả tang Hồ Văn Y1, Trần Hoàng L2, Dư Hùng Q và Nguyễn Trần M1 đang đánh bạc, với tổng số tiền đã sử dụng để đánh bạc là 48.000.000 đồng, Nguyễn Thị H1 đã thu được 1.500.000 đồng tiền xâu, Thái Hữu

L1 đã thu 100 nghìn đồng tiền chia bài, còn Lê Thanh T2 đang chia bài cho Khung mới. Tính từ ngày 11/12/2019 đến ngày 18/12/2019, Bùi Đức T1 thu lợi 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị H1 thu lợi 1.250.000 đồng, Thái Hữu L1 thu lợi 450.000 đồng, Lê Thanh T2 thu lợi 430.000 đồng, Nguyễn Tiến B1 thu lợi 1.500.000 đồng. Thời điểm bị phát hiện, cơ quan điều tra còn bắt quả tang Nguyễn Tiến B1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 151,3142 g loại Methamphetamine.

[3] Hành vi của các bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Thị H1, Thái Hữu L1, Lê Thanh T2, Nguyễn Tiến B1, Hồ Văn Y1, Trần Hoàng L2, Dư Hùng Q và Nguyễn Trần M1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, bị cáo Nguyễn Tiến B1 xâm phạm đến sự độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội và tình hình tội phạm cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với từng bị cáo, cụ thể:

Các bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Thị H1, Thái Hữu L1, Lê Thanh T2, Nguyễn Tiến B1 đã phạm tội: "Tổ chức đánh bạc" với tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần có giá trị 20.000.000 đồng trở lên; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc hoặc phân công người canh gác, người phục vụ; sử dụng phương tiện đề trợ giúp cho việc đánh bạc; quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; bị cáo Hồ Văn Y1, Trần Hoàng L2, Dư Hùng Q và Nguyễn Trần M1 đã phạm tội "Đánh bạc", hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Nguyễn Tiến B1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", với khối lượng ma túy bắt quả tang là 151,3142 g, loại Methamphetamine. Thuộc trường hợp *"... Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên;"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên cũng cần áp dụng mức án phù hợp với hành vi của bị cáo mới đủ để giáo dục răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Văn Y1 phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên buộc phải tổng hợp của 02 bản án đối với bị cáo theo Điều 56 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Hồ Văn Y1 và Trần Hoàng L2 chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H1 là vợ bị cáo Bùi Đức T1, chịu sự quản lý, chỉ đạo của bị cáo Bùi Đức T1 quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo. Ngoài ra các bị cáo Dư Hùng Q, Nguyễn Trần M1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Thị H1 có hành vi tổ chức đánh bạc thu tiền xâu, cần áp dụng phạt tiền bổ sung; các bị cáo Thái Hữu L1, Lê Thanh T2, Nguyễn Tiến B1 là người làm thuê nên không áp dụng phạt tiền bổ sung;

Bị cáo Nguyễn Tiến B1 có hành vi tàng trữ ma túy, là người nghiện nên không áp dụng phạt tiền bổ sung.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Bùi Đức T1 5.000.000 đồng; Nguyễn Thị H1 1.250.000 đồng; Thái Hữu L1 450.000 đồng; Lê Thanh T2 430.000 đồng; Nguyễn Tiến B1 1.500.000 đồng, các bị cáo tự khai và không có tài liệu nào chứng minh nên không đủ cơ sở buộc các bị cáo nộp lại số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước; theo cơ quan điều tra xác định và cáo trạng truy tố các bị cáo có hành vi tổ chức đánh bạc ngày 18/12/2019 thì bị bắt quả tang nên có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị H1 thu lợi 1.500.000 đồng; Thái Hữu L1 100.000 đồng nên buộc các bị cáo nộp lại số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Xử lý vật chứng:

- 02 bộ đàm hiệu IRADIO và 01 đồ sạc pin là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 36.200.000 đồng của Nguyễn Thị H1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung bể mặt kính sau, số Imel: 356356/08/542734/8 SKT; 01 điện thoại di dộng hiệu MobiiStar, số Imel: 352242123482863; điện thoại di dộng hiệu Iphone, số Imel: 353965101026497 của Nguyễn Thị H1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 300.000 đồng của Thái Hữu L1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại di dộng hiệu Nokia, số Imel: 351859/07/809276/8 của Thái Hữu L1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại di dộng hiệu Nokia, số Imel: 353677081042283 của Lê Thanh T2 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imel: 866531046885494 của Nguyễn Tiến B1 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước;

- 2.000.000 đồng của Nguyễn Tiến B1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 túi xách màu xanh đen bên trong 01 bình nhựa, gắn nỏ; 01 hộp quẹt; 01 cái nhíp; nhiều túi nylon và giấy nhiều kích cỡ của Nguyễn Tiến B1 không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 357324092918484 của Hồ Văn Y1 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước;

- 27.800.000 đồng của Hồ Văn Y1 mang theo nhưng chỉ dùng 9.000.000 đồng để đánh bạc, thua 2.400.000 đồng còn 6.600.000 đồng nên tịch thu 6.600.000 tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước; 18.800.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 354836096927982 của Trần Hoàng L2 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước;

- 3.800.000 đồng của Trần Hoàng L2 dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imel: 869617030970959 của Dư Hùng Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 12.900.000 đồng của Dư Hùng Q dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 356724086367724 của Nguyễn Trần M1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 9.600.000 đồng của Nguyễn Trần M1 dùng vào việc đánh bạc nên thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 bàn bằng inox và 01 tấm vải phủ trên bề mặt bàn; 06 cái ghế (04 ghế inox, 02 ghế nhựa); 01 cái tô và 03 hột xí ngầu; 08 phỉnh hình tròn màu xanh có chữ số 10 và 40 phỉnh hình tròn màu đỏ; 01 miếng mica màu đỏ hình tròn có chữ "CÁI"; 01 miếng mica màu vàng hình tròn cỏ chữ "KINH"; 15 bộ bài tây; 01 túi xách màu xanh đen, bên trong có 01 bình nhựa có gắn nỏ, 01 cân tiểu ly màu đỏ có chữ Marllono, 01 hộp quẹt, 01 cái nhíp, nhiều gói nilon và giấy nhiều kích cỡ; 01 hộp giấy bên trong chứa chất ma túy đã qua giám định được niêm phong đóng dấu Công an Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; 03 thẻ nhớ không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T1: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc";

Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020;

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1: 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc";

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H1 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thái Hữu L1: 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc";

Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2019.

4. Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T2: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc";

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

5. Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến B1: 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc";

Xử phạt Nguyễn Tiến B1: 16 (mười sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội là 18 (mười tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Đieu 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Y1: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 74/2019/HSST, ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L2: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dư Hùng Q: 01 (một) năm 01 (một) tháng 09 (chín) ngày tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Dư Hùng Q, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần M1: 01 (một) năm 01 (một) tháng 09 (chín) ngày tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Trần M1, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 bộ đàm hiệu IRADIO và 01 đồ sạc pin;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H1 36.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung bể mặt kính sau, số Imel: 356356/08/542734/8 SKT; 01điện thoại di dộng hiệu MobiiStar, số Imel: 352242123482863; điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 353965101026497;

- Trả lại cho bị cáo Thái Hữu L1 300.000 đồng; 01 điện thoại di dộng

hiệu Nokia, số Imel: 351859/07/809276/8;

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel: 353677081042283 của Lê Thanh T2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imel: 866531046885494 của Nguyễn Tiến B1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 357324092918484 của Hồ Văn Y1;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến B1 2.000.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Hồ Văn Y1 18.800.000 đồng;

- Trà lại cho bị cáo Trần Hoàng L2 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 354836096927982;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 3.800.000 đồng của Trần Hoàng L2; 12.900.000 đồng của Dư Hùng Q; 9.600.000 đồng của Nguyễn Trần M1; 6.600.000 đồng của Hồ Văn Y1;

- Trả lại cho bị cáo Dư Hùng Q 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imel: 869617030970959;

- Trà lại cho bị cáo Nguyễn Trần M1 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone, số Imel: 356724086367724;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bàn bằng inox và 01 tấm vải phủ trên bề mặt bàn; 06 cái ghế (04 ghế inox, 02 ghế nhựa); 01 cái tô và 03 hột xí ngầu; 08 phỉnh hình tròn màu xanh có chữ số 10 và 40 phỉnh hình tròn màu đỏ; 01 miếng mica màu đỏ hình tròn có chữ "CÁI"; 01 miếng mica màu vàng hình tròn có chữ "KINH"; 15 bộ bài tây; 01 túi xách màu xanh đen, bên trong có 01 bình nhựa có gắn nỏ, 01 cân tiểu ly màu đỏ có chữ Marllono, 01 hộp quẹt, 01 cái nhíp, nhiều gói nilon và giấy nhiều kích cỡ; 01 hộp giấy bên trong chứa chất ma túy đã qua giám định được niêm phong đóng dấu Công an Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; 03 thẻ nhớ; 01 túi xách màu xanh đen bên trong 01 bình nhựa, gẫn nỏ; 01 hộp quẹt; 01 cái nhíp; nhiều túi nylon và giấy nhiều kích cỡ;

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/079 ngày 04/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ngày 09/3/2020 vào số tài khoản số 94909059775.00000 của Cơ quan CSĐT - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước Quận 10);

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H1 nộp lại 1.500.000 đồng; Thái Hữu L1 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (9)
- Luật sư (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Châu